

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 187/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29/9/2022

*“V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Loan

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Liên, ông Đỗ Văn Dục.

*Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Văn Cảnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Trần Tổ Lâm. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 569/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022, về việc: *“Không công nhận quan hệ vợ chồng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2022/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị V, sinh năm 1977 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Bị đơn:** Ông Huỳnh D, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn T, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Trần Thị V trình bày có nội dung như sau:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông Huỳnh D chung sống với nhau từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi về chung sống thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông D thường xuyên uống rượu say về đánh đập vợ con tàn nhẫn. Bà V và ông D thường xuyên cãi nhau. Hiện nay giữa Bà V và ông D không còn tình cảm với nhau nữa.

Nguyện vọng của Bà V là yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giải quyết không công nhận Bà V và ông Huỳnh D là vợ chồng.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, Bà V và ông Huỳnh D tôi có 03 con chung:

1./ Huỳnh Mạnh C, sinh ngày 29/11/1995;

2./ Huỳnh Thị Hoài T, sinh ngày 19/3/1999;

3./ Huỳnh Thị Lệ T1, sinh ngày 25/9/2014;

Hiện nay, các con chung là Huỳnh Mạnh C, Huỳnh Thị Hoài T đã đủ 18 tuổi nên Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà V có nguyện vọng xin được nuôi cháu Huỳnh Thị Lệ T1 cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Mặc dù bị đơn ông Huỳnh D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp việc kiểm tra giao nộp công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng ông D vắng mặt, không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt đối với bà Trần Thị V, ông Huỳnh D theo quy định của pháp luật.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ trông chấp, đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã tuân thủ đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị V.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Trần Thị V và ông Huỳnh D là vợ chồng.

- Về con chung: Hiện nay con chung là Huỳnh Mạnh C, sinh ngày 29/11/1995 và Huỳnh Thị Hoài T, sinh ngày 19/3/1999 đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết; Giao con chung là cháu Huỳnh Thị Lệ T1, sinh ngày 25/9/2014 cho bà Trần Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ông Huỳnh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.*

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn ông Huỳnh D hiện đang sinh sống tại địa chỉ: Buôn T, xã E, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trần Thị V có Đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Huỳnh D mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà V và ông D chung sống trên cơ sở tự nguyện từ năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn.

Nguyên nhân mâu thuẫn: do ông D thường xuyên uống rượu say về đánh đập vợ con tàn nhẫn, Bà V và ông D thường xuyên cãi nhau.

Tại biên bản xác minh của Tòa án, chính quyền địa phương cho biết: Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên xô xát, cãi nhau. Hiện nay, Bà V và ông D đang sống ly thân.

Bà V và ông D chung sống với nhau từ năm 1995 nhưng trong thời gian ông bà chung sống thì không đăng ký kết hôn, đây là quan hệ hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận. Nay bà Trần Thị V có đơn khởi kiện yêu cầu không công nhận bà Trần Thị V và ông Huỳnh D là vợ chồng là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] Về con chung:

Hiện nay con chung là Huỳnh Mạnh C, sinh ngày 29/11/1995 và Huỳnh Thị Hoài T, sinh ngày 19/3/1999 đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết;

Đối với cháu Huỳnh Thị Lệ T1, sinh ngày 25/9/2014: Bà V có nguyện vọng xin được nuôi cháu T1 và cháu T1 cũng có nguyện vọng xin được ở với bà Trần Thị V. Vì vậy, cần giao cháu Huỳnh Thị Lệ T1, sinh ngày 25/9/2014 cho bà Trần Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ông Huỳnh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bà V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị V.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Trần Thị V và ông Huỳnh D là vợ chồng.

- Về con chung:

Hiện nay, các con chung là Huỳnh Mạnh C sinh ngày 29/11/1995; Huỳnh Thị Hoài T, sinh ngày 19/3/1999 đã đủ 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Giao cháu Huỳnh Thị Lệ T1, sinh ngày 25/9/2014 cho bà Trần Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T1 đủ 18 tuổi.

Ông Huỳnh D có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bà Trần Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai thu số AA/2021/0019760 ngày 29/6/2022.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP. BMT;
- CCTHADS TP. BMT;
- Các đương sự;
- Lưu: HS + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Loan**